

Bản án số: 34/2019/DS-ST

Ngày: 05-9-2019

V/v: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Ngô Huỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Trường

2. Ông Châu Văn Bằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Mộng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 43/2019/TLST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2019/QĐST - DS ngày 05 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng L

Trụ sở: đường T, phường A, quận H, thành phố K.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm S - Tổng giám đốc Ngân hàng L.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh P - Giám đốc Ngân hàng L chi nhánh Hậu Giang.

Người đại diện tham gia tố tụng: Ông Võ Minh L - Phó giám đốc Phòng giao dịch T chi nhánh Hậu Giang - Ngân hàng L (có mặt)

- Bị đơn: Anh Bùi Hồng K (vắng mặt)

Trú tại: ấp B1, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị S (vắng mặt)

Trú tại: ấp B1, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện Ngân hàng L trình bày: Ngân hàng với anh Bùi Hồng K ký kết hợp đồng tín dụng ngày 27/11/2012 để cho vay số tiền là 130.000.000 đồng, thời hạn trả nợ là sau 11 tháng. Để đảm bảo nợ vay, bị đơn đã thế chấp quyền sử dụng đất cho Ngân hàng với diện tích 3.727m² tại thửa 280 và 308 mà anh K được cấp vào ngày 26/9/1997. Ngày 16/9/2018 bị đơn đã trả cho Ngân hàng số nợ gốc là 50.050.000 đồng. Số nợ vay đã đến hạn từ lâu, bị đơn vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ lãi và vốn. Nay Ngân hàng yêu cầu bị đơn thanh toán số nợ còn lại tạm tính đến ngày 05/9/2019 như sau: Nợ gốc 79.950.000 đồng, nợ lãi trong hạn 134.729.689 đồng, lãi quá hạn là 98.577.751 đồng. Và trả lãi phát sinh kể từ ngày 06/9/2019 cho đến ngày trả hết nợ. Nếu bị đơn không thanh toán các khoản nợ, yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo việc trả nợ.

Bị đơn anh Bùi Hồng K đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị S trình bày: Phần đất con trai bà Bùi Hồng K đang thế chấp cho Ngân hàng có căn nhà bà đang ở, Bùi Hồng K có hứa sẽ trả nợ cho Ngân hàng. Bà không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về phần thủ tục từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự tố tụng. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngân hàng L khởi kiện yêu cầu anh Bùi Hồng K trả nợ vay theo hợp đồng tín dụng. Nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Căn cứ vào hồ sơ vay vốn của Ngân hàng L thể hiện bị đơn có vay số tiền là 130.000.000 đồng của Ngân hàng để bổ sung vốn mua bán trái cây thông qua hợp đồng tín dụng được ký kết vào ngày 27/11/2012. Hợp đồng có thỏa thuận thời hạn cho vay là 11 tháng kể từ ngày bên vay bắt đầu nhận tiền, lãi suất là 16%/năm. Từ khi vay đến nay bị đơn trả được số tiền gốc là 50.050.000 đồng vào ngày

16/9/2018. Hiện nay số nợ vay đã quá thời gian thỏa thuận theo hợp đồng mà phía bị đơn vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm hợp đồng. Do đó Ngân hàng yêu cầu anh Bùi Hồng K trả nợ bao gồm tiền nợ gốc và lãi suất là phù hợp.

[4] Giữa nguyên đơn và bị đơn có ký hợp đồng thế chấp tài sản vào ngày 27/11/2012 để bảo đảm số tiền vay. Bị đơn đã thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 003976 do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành cấp ngày 26/9/1997 cho Bùi Hồng K. Hợp đồng thế chấp được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Châu Thành ngày 27/11/2012 là đúng với trình tự thủ tục được quy định tại khoản 4 Điều 146 Nghị định 181/2004/NĐ – CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật đất đai. Nên hợp đồng thế chấp số 0901/2012/HĐTC-LienVietPostBank.TPT ngày 27/11/2012 có giá trị pháp lý. Và căn cứ vào khoản 2 Điều 720 của Bộ luật dân sự năm 2005 quy định “Được ưu tiên thanh toán nợ trong trường hợp xử lý quyền sử dụng đất đã thế chấp”. Ngân hàng L khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả lại số nợ gốc và lãi phát sinh tạm tính đến ngày 05/9/2019 là 313.257.440 đồng, nếu bị đơn không thanh toán tất nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản đã thế chấp để đảm bảo việc trả nợ là phù hợp. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Bùi Hồng K phải chịu phần án phí có giá ngạch là $313.257.440 \text{ đồng} \times 5\% = 15.662.000 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 342, Điều 355 của Bộ luật dân sự năm 2005; điểm đ khoản 1 Điều 12, Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng L.

Buộc anh Bùi Hồng K trả cho Ngân hàng L tổng số tiền 313.257.440 đồng, trong đó: nợ gốc 79.950.000 đồng, nợ lãi trong hạn 134.729.689 đồng, nợ lãi quá hạn 98.577.751 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (05/9/2019) khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trong trường hợp bị đơn không trả hoặc trả không dứt nợ cho Ngân hàng L thì tài sản thế chấp được xử lý theo quy định của pháp luật.

Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Bùi Hồng K phải chịu 15.662.000 đồng. Hoàn trả lại cho Ngân hàng L 7.400.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã đóng theo biên lai số 0018057 ngày 06/3/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Nguyên đơn đã nộp tạm ứng 2.000.000 đồng vào ngày 23/5/2019, Tòa án đã hoàn trả lại cho anh Võ Minh L (người đại diện tham gia tố tụng của nguyên đơn) là 1.000.000 đồng vào ngày 05/7/2019. Như vậy bị đơn anh Bùi Hồng K phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 1.000.000 đồng, nguyên đơn đã nộp xong anh Bùi Hồng K phải hoàn trả lại cho nguyên đơn 1.000.000 đồng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng, thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nơi nhận:

- VKSND h. Châu Thành;
- THA h. Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Phan Ngô Huỳnh